

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 10 - 2019
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Trịnh Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2019, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim Đ, sinh năm 1980 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Tạ Thành K, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Kim Đ trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2000 bà (Trần Kim Đ) và ông Tạ Thành K chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C. Sau khi kết hôn bà và ông K chung sống với nhau tại xã T. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm mặc dù gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả. Đến tháng 6/2015, ông K tự ý bỏ nhà đi đến nay không trở về, bà và gia đình đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức về ông Tạ Thành K. Ngày 03/8/2018, bà yêu cầu thông báo tìm kiếm đối với ông K, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã ra Quyết định số 02/2018/QĐĐDS-ST về việc thông báo

tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Tạ Thành K. Ngày 01/7/2019, theo yêu cầu của bà thì Tòa án nhân dân huyện Phú Tân ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với ông Tạ Thành K. Hiện tại vẫn không có tin tức gì đối với ông K, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tạ Thành K. Về con chung có 01 người tên là Tạ Thế V (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2000, hiện nay con chung đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống, đồng thời đang chung sống cùng với bà nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Tạ Thành K vắng mặt, đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố mất tích qua các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Trần Kim Đ yêu cầu ly hôn với ông Tạ Thành K nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Tạ Thành K vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Đ xác định bà và ông K chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C và được chứng nhận kết hôn vào ngày 17/6/2009. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên bà Đ và ông K được công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, bà Đ xác định vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm mặc dù gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không mang lại kết quả. Đến tháng 6/2015, ông K tự ý bỏ nhà đi đến nay không trở về, bà và gia đình đã dùng mọi biện pháp để tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức về ông Tạ Thành K. Ngày 03/8/2018, bà Đ yêu cầu thông báo tìm kiếm đối với ông K, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã có Quyết định số 02/2018/QĐDS-ST về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Tạ Thành K. Ngày 01/7/2019, theo yêu cầu của bà Đ thì Tòa án nhân dân huyện Phú Tân có Quyết định tuyên bố mất tích đối với ông Tạ Thành K. Hiện tại vẫn không có tin tức gì đối với ông K, bà Đ nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tạ Thành K. Ông Tạ Thành K vắng mặt, đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố mất tích qua các phương tiện thông tin truyền thông theo quy định của pháp luật. Do đó, việc bà Trần Kim Đ yêu cầu ly hôn với ông Tạ Thành K là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Đ xác định giữa bà và ông K có 01 người con chung tên là Tạ Thế V (giới tính nam), sinh ngày 09/12/2000, hiện nay con chung đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống, đồng thời đang chung sống cùng với bà Đ, bà Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ xác định không có đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Kim Đ ly hôn với ông Tạ Thành K.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Đ đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019337, ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- UBND xã T, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước